

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TÂY NGUYÊN
ĐỖ HỒNG KỲ

VĂN HÓA CỔ TRUYỀN Ở TÂY NGUYÊN

TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Đỗ Hồng Kỳ

Văn hóa cổ truyền ở Tây Nguyên trong phát triển bền vững /

Đỗ Hồng Kỳ. - H. : Từ điển Bách khoa, 2012. - 290tr. : 21cm

Thư mục: tr. 284-287

ISBN 9786049283635

**1. Văn hóa truyền thống 2. Phát triển bền vững 3. Tây Nguyên
390.095976 - dc14**

TBB0075p-CIP

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TÂY NGUYÊN

ĐỖ HỒNG KỲ

**VĂN HOÁ CỔ TRUYỀN Ở TÂY NGUYÊN
TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

LỜI NÓI ĐẦU

*Trong mấy năm trở lại đây, Viện Khoa học xã hội Việt Nam rất chú trọng đến vấn đề phát triển bền vững các vùng, trong đó Tây Nguyên là một vùng trọng điểm. Công trình **Văn hoá cổ truyền ở Tây Nguyên trong phát triển bền vững** được hoàn thành trên cơ sở đề tài **Những vấn đề cơ bản của văn hoá Tây Nguyên trong phát triển bền vững**. Đề tài khoa học này nằm trong hệ đề tài về kinh tế và xã hội do Viện Phát triển bền vững vùng Tây Nguyên thực hiện theo định hướng của lãnh đạo Viện Khoa học xã hội Việt Nam.*

Trong quá trình thực hiện công trình này, chúng tôi đã nhận được sự gợi ý quý báu của GS. TS. Đỗ Hoài Nam, PGS. TS. Trần Đức Cường và một số nhà khoa học khác. Đặc biệt, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các nghệ nhân, trí thức dân tộc như Y Băm (Mnông), Ama Bik, Y Bli Khuôr, Y Kô Niê Kdăm (Ê Đê), v.v. Người thực hiện công trình này cũng nhận

ĐỖ HỒNG KỶ

được sự phối hợp của cử nhân Đào Thị Hằng, thư ký đề tài.

Trước lúc công trình được xuất bản, tác giả đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp bổ ích của TS. Nguyễn Hữu Hoàn, Phó giám đốc Nhà xuất bản Từ điển bách khoa. Nhân đây, chúng tôi xin cảm ơn tất cả.

Công trình Văn hoá cổ truyền ở Tây Nguyên trong phát triển bền vững đề cập đến nhiều vấn đề của văn hoá, tôn giáo ở Tây Nguyên, vì vậy, chắc chắn còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả, nhất là các trí thức dân tộc thiểu số sinh sống ở Tây Nguyên.

Hà Nội, tháng 4 năm 2012

ĐỖ HỒNG KỶ

DẪN LUẬN

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Khái niệm vùng

Khái niệm vùng (region), về phương diện địa lí có thể hiểu theo nghĩa rộng (lãnh thổ của nhiều quốc gia, khu vực rộng lớn của một đất nước) và nghĩa hẹp (làng, xã). Ở đây, Tây Nguyên được hiểu là một vùng, theo nghĩa rộng. Trong đó, có địa hình, đất đai, khí hậu, thảm thực vật có nhiều điểm chung, thống nhất, bên cạnh những dị biệt không đáng kể.

2. Về địa lý

Tây Nguyên chiếm khoảng 1/6 diện tích toàn lãnh thổ Việt Nam. Vùng này có địa hình tương đối phức tạp. Phía đông có hàng rào núi non như một bức tường với những vách đá nhấp nhô dựng đứng; phía tây là một mái dốc thoải thoải dài như một chiếc đai chỗ dày, chỗ mỏng, nhiều đoạn sụt đổ và đứt gãy¹. Về tổng thể, Tây Nguyên có địa hình đồi núi, cao nguyên và địa hình trũng nằm giữa các núi. Ở đây có mạng lưới sông, suối chằng chịt; nhiều ao hồ, đầm lầy. Sông Tây Nguyên có nhiều ghềnh thác

1. Henri Maitre: Rừng người Thượng - Vùng rừng núi miền Trung Việt Nam, Lưu Đình Tuân dịch, Nguyễn Ngọc hiệu đính, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2008, tr.36.

ĐỒ HỒNG KỲ

ở thượng lưu. Dòng chảy của các con sông thường chia làm ba đoạn: đoạn miền núi, đoạn cao nguyên và đoạn bình nguyên.

Khí hậu Tây Nguyên chia thành hai mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa: mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 dương lịch và kết thúc vào khoảng tháng 11, mùa khô bắt đầu từ tháng 1 đến tháng 4 năm sau. Thời tiết Tây Nguyên theo mùa, nhiệt độ các tiểu vùng phân hóa theo độ cao thấp của địa hình so với mặt nước biển. Trong cái nền khí hậu chung, Tây Nguyên cũng tồn tại các tiểu vùng khí hậu ít nhiều có sự khác nhau về nhiệt độ, gió, mưa và độ ẩm.

Đất đai ở Tây Nguyên có nhiều loại, trong đó đất đỏ vàng và đất đỏ bazan chiếm diện tích lớn. Thảm thực vật phong phú. Rừng, theo quan niệm của đồng bào có rừng già (nhiều cây cổ thụ), rừng thưa và rừng non (rẫy bỏ không, lâu ngày mọc cây). Động vật ở đây khá đa dạng, trong đó có nhiều loài thuộc loại quý hiếm.

3. Ý niệm về không gian xã hội

Theo cách hiểu của chúng tôi, không gian xã hội Tây Nguyên cổ truyền là tổ chức xã hội của các cộng đồng người trên vùng đất có đặc điểm chung về thiết chế xã hội, quy cách ứng xử, nhận thức và hành động thống nhất, bên cạnh những dị biệt không đáng kể.

Làng (*buôn, bon, plei*) là tổ chức xã hội duy nhất của xã hội Tây Nguyên cổ truyền¹. Đứng đầu làng là người tài giỏi và có uy tín nhất trong cộng đồng được gọi là Chủ làng (Già làng).

1. Một số người có nói tới hình thức xã hội cao hơn gọi là *tkring*, tức là bao gồm tập hợp một số làng. Nhưng thật ra khi người Pháp vào thì mới có khái niệm này.

Chủ làng¹ được dân làng tôn lên một cách tự nhiên, dân chủ, chứ không bầu bán, cha truyền con nối. Chủ làng cùng với người xử kiện, thầy cúng, thầy bói, quản lý đời sống xã hội, chăm lo đời sống tinh thần cho cộng đồng. Dân làng bao gồm những người cùng một dòng họ hay nhiều dòng họ hợp nhau mà thành. Trong bộ phận này có người dân bình thường và người tôi tớ. Trong quan hệ xã hội, mọi người đều bình đẳng như nhau, dù đó là chủ làng hay tôi tớ². Không khí dân chủ, bình đẳng, cởi mở được thể hiện trong cuộc sống hàng ngày. Điều đáng lưu ý là, tất cả các mối quan hệ, việc hành xử của mọi người đều được soi chiếu và vận hành theo quy định của tập quán pháp.

Trong xã hội Tây Nguyên cổ truyền, tính bình quân hồn nhiên của xã hội nguyên thủy thể hiện rất rõ: gia súc nuôi trong nhà là của riêng gia đình, nhưng khi giết thịt là của chung cả làng. Trong nghi lễ, trong các cuộc vui của gia đình, dân làng đến dự đều ăn uống tự nhiên như ở nhà mình. Khi khó khăn, hoạn nạn, hạn hán mất mùa, mọi người tương trợ giúp đỡ nhau như anh em một nhà.

4. Ý niệm về không gian văn hoá

Không gian văn hóa Tây Nguyên theo nhận thức của chúng tôi là không gian trong đó tồn tại các hình thức văn hoá, về cơ

-
1. Trước khi người Pháp và người đứng đầu làng gọi là mtao buôn (ở người Ê Đê). Sau đó người Pháp dựng lên khoa buôn để làm việc cho họ. Người này có thể là mtao cũng có thể không phải là mtao. Ở người Mnông cũng vậy, bu ranh bon chuyển thành khoa bon.
 2. Những người này vì một số lý do nào đó, thường là bố mẹ không trả được nợ nên gán cho họ đi ở nhà giàu. Mặc dù vậy trong cuộc sống, họ được đối xử bình thường như mọi thành viên khác trong buôn làng.

ĐỒ HỒNG KỲ

bản là thống nhất, tương đồng. Các thành tố văn hóa này được hình thành trên cùng nền tảng của không gian địa lý và phương thức canh tác nương rẫy. Ở đó, nhìn chung, con người cùng tiến hành một phương thức canh tác nương rẫy. Nhà ở có nhà trệt và nhà sàn. Các tiểu gia đình hợp thành đại gia đình mẫu hệ hay song hệ. Nguồn nguyên liệu dùng trong ẩm thực hoàn toàn dựa vào tự nhiên và sản xuất nương rẫy. Cư dân Tây Nguyên nguyên thủy ăn bốc, uống nước lã và rượu cần. Họ vận khố, váy, áo; tai đeo ngà voi; ngực, bàn tay và cổ chân đeo vòng. Kho tàng văn hoá Tây Nguyên cổ truyền có các giá trị văn hóa vật thể nổi bật như nhà rông, nhà dài, tượng nhà mồ; các di sản văn hóa phi vật thể nổi tiếng như sinh hoạt văn hoá công chiêng và sử thi.

Không gian văn hóa Tây Nguyên bao gồm cả không gian địa lý cụ thể và không gian tưởng tượng mở rộng đến vô cùng. Công chiêng được diễn tấu trong nghi lễ, lễ hội và diễn ra trong nhà, trong làng, bên nước và khu mộ địa; tiếng chiêng vang vọng cả một vùng rộng lớn. Đó là không gian vật thể. Công chiêng Tây Nguyên còn có không gian tưởng tượng, không gian đó đối với chúng ta là "ảo tưởng thần thoại" nhưng trong tâm thức đồng bào đây là không gian của niềm tin có thật. Không gian hữu hình và không gian vô hình đó cùng với đặc điểm nguyên hợp của các thành tố văn hóa dân gian khi diễn xướng là những đặc trưng cơ bản của không gian văn hóa Tây Nguyên cổ truyền.

Nhìn chung, cư dân cư trú lâu đời ở Tây Nguyên theo tín ngưỡng vạn vật hữu linh. Trong đó có thế giới hữu hình và thế giới vô hình. Thế giới hữu hình là bao gồm các sự vật cụ thể. Còn thế giới vô hình là linh hồn con người, thần linh và các loại ma quỷ. Thế giới hữu hình và vô hình tác động tương hỗ với nhau.